

Số: 311/2025/QĐ-TA

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Trần Thị H.

2. *Thư ký phiên họp*: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu và điểm cầu Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tiến hành mở phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 316/QĐ-TA ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Trương Thành N, sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Nguyên quán: Hà Nam; Nơi thường trú: 1 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Tiền án: Không; tiền sự: 01 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Con ông Trương Văn T và bà Trương Thị H1.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện người đề nghị: Ông Ngô Q- Cán bộ Công an phường T, thành phố V.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Việt Chinh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trương Thành N sử dụng ma túy tổng hợp (đá) từ năm 2016. Ngày 09 tháng 4 năm 2025, Công an phường T, thành phố V tiến hành xét nghiệm và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phối hợp cùng Cơ quan y tế phường T, thành phố V theo dõi xác định tình trạng nghiện, xác định Trương Thành N là người nghiện ma túy, N tái nghiện trong thời gian quản lý sau cai nên Công an phường T, thành phố V lập hồ sơ đề nghị đưa Trương Thành N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị Trương Thành N thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình và khai nhận đã sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến nay. N tái nghiện trong thời gian quản lý sau cai. N không có ý kiến gì về hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc chỉ có ý kiến xin giảm nhẹ thời gian cai nghiện do gia đình N có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già chăm em bị bệnh down, N từng có tiền sử về bệnh tâm thần.

- Ý kiến đại diện Trưởng Công an phường T, thành phố V: Ngày 09-4-2025, Trương Thành N bị Công an phường T, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Theo tài liệu có trong hồ sơ, N khai sử dụng ma túy tổng hợp (đá) từ năm 2016 đến nay; Qua kết luận xác định tình trạng nghiện ma túy xác định, N là người nghiện ma túy, N tái nghiện trong thời gian quản lý sau cai nên thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trên cơ sở đó, tại phiên họp đại diện Người đề nghị đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với N với thời gian 14 (mười bốn) tháng.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tổ tụng:

+ Trình tự thủ tục lập hồ sơ đề nghị: Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

+ Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Về nội dung: Trương Thành N khai sử dụng ma túy từ năm 2016, theo Phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm Y tế phường T, kết luận N nghiện ma túy, N tái nghiện trong thời gian quản lý sau cai. Căn cứ Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 32 Luật phòng chống ma túy, N thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Xét thấy việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người bị nghiện là cần thiết. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của đại diện Người đề nghị, xem xét tính chất mức độ vi phạm quyết định mức thời gian đưa N vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ 15 đến 18 tháng.

XÉT THẤY:

1. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu giải quyết: Ngày 09-4-2025, Công an Phường T, thành phố V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Tòa án mở phiên họp xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N là còn trong thời hiệu, theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm Hành chính.

Thẩm quyền giải quyết: Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính và Điều 3 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ: Cơ quan lập hồ sơ đề nghị theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm Hành chính và Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm:

Theo lời khai có trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, Trương Thành N đã thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình, N nghiện ma túy. Lời khai của N phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 09-4-2025 của Trạm y tế phường T, thành phố V kết luận N là người nghiện ma túy, N tái nghiện trong thời gian quản lý sau cai nên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Nhân đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi hành chính đã bị xử lý nên bị áp dụng tình tiết “tái phạm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính.

Tình tiết giảm nhẹ: Trương Thành N đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính xem xét giảm nhẹ một phần mức thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện: Trương Thành N biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có sức tàn phá đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Đồng thời, N cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó cần thiết phải quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N một thời gian tương xứng với hành vi và mức độ vi phạm đề cai nghiện, học tập và lao động.

Tuy nhiên tại phiên họp, N đề nghị xem xét giảm nhẹ thời gian cai nghiện do gia đình N có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già, em bị bệnh down, N từng có tiền sử về bệnh tâm thần.

Xét thấy lời trình bày của N phù hợp với tài liệu do mẹ nhân là bà Trương Thị H1 cung cấp nên xem xét giảm nhẹ một phần thời gian cai nghiện bắt buộc đối với N.

5. Lý do, căn cứ áp dụng:

- Lý do áp dụng: Cơ quan có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Thành N là cần thiết để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Căn cứ áp dụng: Căn cứ vào các Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma túy, Điều 3, 6, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính; khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 3, 28, 33, 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 2, 3, 19, 20, 22, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13-12-2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Thông tư số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC ngày 01-3-2025 của Bộ C- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Thành N tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 09-4-2025).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị: Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an phường T, thành phố V có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Công an Phường Thắng Nhất TP. Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê